

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO  
TẠI HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 154/2022/HS-PT

Ngày: 23/3/2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Hồ Sỹ Hưng;

*Các Thẩm phán:* Bà Lê Thị Thúy Bình;

Bà Phan Thị Vân Hương.

**- Thư ký ghi biên bản phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Bích Ngọc, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa:** Ông Vũ Hồng Điệp, kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 23 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 941/2021/TLPT-HS ngày 22 tháng 10 năm 2021 đối với bị cáo Ngô Thị Q do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 104/2021/HS-ST ngày 16 tháng 7 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

*Bị cáo có kháng cáo:*

**Ngô Thị Q**, sinh ngày 09 tháng 5 năm 1983 tại Nam Định; nơi ĐKKHKT: Số X đường L, phường M, quận N, thành phố Hải Phòng; nơi ở: Khu ven số X Vinhomes Imperia, phường T, quận H, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Văn S và bà Phạm Thị C; có chồng là Nguyễn Quang H, sinh năm 1980; có 03 con: lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2019; tiền sự: Không;

Tiền án: Tại Bản án số 223/2017/HSPT ngày 26/4/2017, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xử phạt 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm về tội “Mua bán trái phép hóa đơn, chứng từ thu nộp ngân sách nhà nước”.

Bị cáo tại ngoại (có mặt).

Ngoài ra, vụ án còn có các bị cáo Nguyễn Thủy T, Đồng Thị Q và một số người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan khác không có kháng cáo, không bị kháng nghị, Tòa án không triệu tập.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ tháng 05/2016 đến tháng 8/2020, Ngô Thị Q đã sử dụng các công ty do đối tượng khác thành lập để thực hiện hành vi mua bán trái phép hóa đơn, chứng từ thu nộp ngân sách nhà nước tại 06 công ty gồm:

- Công ty TNHH Thương mại M, mã số doanh nghiệp: 0201717855 (viết tắt là công ty M), có trụ sở đăng ký kinh doanh tại số X phố L, phường M, quận N, Hải Phòng, giám đốc là Đỗ Anh T, sinh năm 1980, đăng ký hộ khẩu thường trú: tại Xóm T, thôn Đ, xã Y, huyện Y, tỉnh N; hoạt động từ tháng 5/2016 đến tháng 3/2018.

- Công ty TNHH Thương mại H, mã số doanh nghiệp: 0201731112 (viết tắt là Công ty H), có trụ sở đăng ký kinh doanh tại số X phố C, phường L, quận N, thành phố Hải Phòng, giám đốc là Mai Ngọc L, sinh năm 1985, đăng ký hộ khẩu thường trú: số X phố L, phường G, quận N, thành phố Hải Phòng; hoạt động từ tháng 10/2016 đến tháng 02/2019.

- Công ty TNHH Thương mại vận tải H, mã số doanh nghiệp: 0102800239 (viết tắt là Công ty H), có trụ sở đăng ký kinh doanh tại số X phố L, phường L, quận N, thành phố Hải Phòng, giám đốc là Lê Quang T, sinh năm 1991, đăng ký hộ khẩu thường trú: số 76/275 phố L, phường G, quận N, thành phố Hải Phòng, hoạt động từ tháng 01/2018 đến tháng 6/2020.

- Công ty TNHH Công nghệ Thương mại vận tải C, mã số doanh nghiệp: 0201819712 (viết tắt là Công ty C), có trụ sở đăng ký kinh doanh tại số X phố L, phường G, quận N, thành phố Hải Phòng, giám đốc là Nguyễn Thế L, sinh năm 1972, đăng ký hộ khẩu thường trú: số X Khu A, phường T, quận H, Hải Phòng, hoạt động từ tháng 12/2017 đến tháng 7/2020.

- Công ty TNHH Đầu tư Thương mại vận tải V, mã số doanh nghiệp: 0201847389 (viết tắt là Công ty V), có trụ sở đăng ký kinh doanh tại tầng M tòa nhà DK số X lô X phố L, phường Đ, quận N, thành phố Hải Phòng, giám đốc là Trần Thanh T, sinh năm 1990, đăng ký hộ khẩu thường trú: số X phố P, phường P, quận H, thành phố Hải Phòng, hoạt động từ tháng 4/2018 đến tháng 7/2020.

- Công ty TNHH Thương mại T, mã số doanh nghiệp: 0201909243 (viết tắt là Công ty T), có trụ sở đăng ký kinh doanh tại số X - N, phường M, quận N, thành phố Hải Phòng, giám đốc là Bùi Tiến D, sinh năm 1977, đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn P, xã Đ, huyện Y, tỉnh Thanh Hóa; hoạt động từ tháng 7/2019 đến tháng 7/2020.

Ngô Thị Q khai do Lê Văn D, sinh năm 1969, nơi ĐKKHKT tại thôn H, xã H, huyện A, thành phố Hải Phòng thành lập các công ty nêu trên, còn Ngô Thị Q là người quản lý hóa đơn, con dấu. Các công ty này không mua bán hàng hóa, dịch vụ trên thực tế, nhưng Ngô Thị Q và Nguyễn Thủy T, Đồng Thị Q đã xuất bán tổng số 6.183 hóa đơn giá trị gia tăng, giá trị tiền hàng hóa, dịch vụ chưa thuế ghi không là 3.217.720.221.470 đồng, gồm: 885 số hóa đơn của Công ty M ghi không số tiền hàng hóa chưa thuế là 732.246.775.095 đồng; 1.392 số hóa đơn của Công ty H ghi không số tiền hàng hóa chưa thuế là 377.876.617.479 đồng; 998 số hóa đơn của Công ty H ghi không số tiền hàng hóa chưa thuế là 452.635.101.030 đồng; 1.063 số hóa đơn của Công ty C ghi không số tiền hàng hóa chưa thuế là 771.893.345.180 đồng; 1.691 số hóa đơn của Công ty V ghi không số tiền hàng hóa chưa thuế là 620.253.253.486 đồng; 154 số hóa đơn của Công ty T ghi không số tiền hàng hóa chưa thuế là 262.815.129.200 đồng.

Để hợp lý hóa đầu vào, Ngô Thị Q khai mua 2.973 số hóa đơn giá trị gia tăng ghi không tổng số tiền hàng hóa dịch vụ chưa thuế là 3.202.674.924.533 đồng với giá 1%/ triệu đồng/ tổng số tiền hàng hóa chưa thuế ghi không trên hóa đơn, nên số tiền bỏ ra mua hóa đơn là 32.026.749.245 đồng. Trong đó: 573 số hóa đơn do Công ty M ghi không số tiền hàng hóa chưa thuế là 730.596.360.237 đồng; 305 số hóa đơn Công ty H ghi không số tiền hàng hóa chưa thuế là 377.099.442.928 đồng; 452 số hóa đơn Công ty H ghi không số tiền hàng hóa chưa thuế là 451.693.052.536 đồng; 766 số hóa đơn Công ty C ghi không số tiền hàng hóa chưa thuế là 765.898.004.948 đồng; 619 số hóa đơn Công ty V ghi không số tiền hàng hóa chưa thuế là 619.011.460.923 đồng; 258 số hóa đơn Công ty T ghi không số tiền hàng hóa chưa thuế là 258.376.602.961 đồng.

Các chi phí khác gồm: từ tháng 5/2016 đến tháng 10/2018, Ngô Thị Q và Lê Văn D cùng nhau thực hiện hành vi mua bán trái phép hóa đơn giá trị gia tăng, lợi nhuận thu được từ việc bán trái phép hóa đơn giá trị gia tăng sau khi trừ đi tiền mua hóa đơn làm đầu vào sẽ chia đôi nên Ngô Thị Q phải trả cho Lê Văn D tổng số tiền là 681.000.617 đồng; tiền thuê nhà số 111 phố C, phường C, quận H, thành phố Hải Phòng làm văn phòng để thực hiện hành vi mua bán trái phép hóa đơn giá trị gia tăng 440.000.000 đồng; trả tiền thuê Nguyễn Thủy

T 92.000.000 đồng; trả tiền thuê Đồng Thị Q 40.000.000 đồng; trả tiền thuê N 62.000.000 đồng; nộp các khoản thuế cho 06 công ty 1.742.525.278 đồng; mua văn phòng phẩm 20.000.000 đồng. Tổng cộng 3.077.000.895 đồng.

Nguyễn Thủy T khai nhận: Từ tháng 10/2017 đến tháng 8/2020, Nguyễn Thủy T được Ngô Thị Q thuê làm kế toán tại Công ty H, Công ty C, Công ty V, Công ty T. Nguyễn Thủy T đã thực hiện các công việc theo sự chỉ đạo của Ngô Thị Q như làm không hợp đồng, viết khống hóa đơn giá trị gia tăng, tham gia thực hiện các giao dịch tại các ngân hàng, lấy chứng từ hợp thức hóa việc bán hóa đơn. Nguyễn Thủy T đã giúp sức cho Ngô Thị Q thực hiện hành vi bán trái phép 3.852 số hoá đơn giá trị gia tăng tương ứng với số tiền hàng hoá dịch vụ chưa thuế ghi trên hoá đơn là 1.792.917.964.644 đồng; mua trái phép 1.781 số hóa đơn giá trị gia tăng và các chứng từ kèm theo có tổng số tiền hàng hóa, dịch vụ ghi khống chưa thuế là 1.780.958.347.512 đồng. Mặc dù biết 04 công ty trên không có hoạt động sản xuất, kinh doanh nhưng đã thực hiện các hành vi giúp sức cho Ngô Thị Q thực hiện hành vi mua bán trái phép hóa đơn giá trị gia tăng và được trả lương tổng cộng là 92.000.000 đồng.

Đồng Thị Q khai nhận: Từ tháng 12/2018 đến tháng 8/2020, Đồng Thị Q được Ngô Thị Q thuê làm kế toán tại Công ty C, Công ty V, Công ty T. Đồng Thị Q đã thực hiện các công việc như làm và nộp báo cáo thuế, viết khống hóa đơn giá trị gia tăng theo sự chỉ đạo của Ngô Thị Q, giúp sức cho Ngô Thị Q thực hiện hành vi bán trái phép 967 số hoá đơn giá trị gia tăng tương ứng với số tiền hàng hoá dịch vụ chưa thuế ghi trên hoá đơn là 696.591.811.868 đồng; mua trái phép 691 số hóa đơn giá trị gia tăng và các chứng từ kèm theo có tổng số tiền hàng hóa, dịch vụ ghi khống chưa thuế là 690.511.545.898 đồng. Mặc dù biết 03 công ty trên không có hoạt động sản xuất, kinh doanh nhưng đã thực hiện các hành vi giúp sức cho Ngô Thị Q thực hiện hành vi mua bán trái phép hóa đơn giá trị gia tăng và được trả lương tổng cộng là 40.000.000 đồng.

Cơ quan điều tra tách rút hồ sơ, tài liệu có liên quan để tiếp tục điều tra làm rõ, xử lý sau đối với: giám đốc các công ty hiện vắng mặt tại địa phương cơ quan điều tra chưa ghi được lời khai; các công ty sử dụng hóa đơn giá trị gia tăng đầu ra của 06 công ty trên chưa điều tra, xác minh được; các đối tượng mua, bán hoá đơn giá trị gia tăng với Ngô Thị Q hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch; dấu chức danh giám đốc mang tên Mai Xuân H để tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 104/2021/HS-ST ngày 16 tháng 7 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng đã quyết định:

Căn cứ điểm d, đ khoản 2 Điều 203; Điều 17; Điều 58; điểm g, h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 56 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Ngô Thị Q 18 (Mười tám) tháng tù về tội “Mua bán trái phép hóa đơn, chứng từ thu nộp Ngân sách Nhà nước”.

Tổng hợp 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo tại Bản án số 223/2017/HSPT ngày 26/4/2017 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội, buộc bị cáo Ngô Thị Q phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là: 48 (Bốn mươi tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án (trừ cho bị cáo các ngày tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/8/2015 đến ngày 30/11/2015 của Bản án số 223/2017/HSPT ngày 26/4/2017 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội).

Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước số tiền thu lợi bất chính. Bị cáo Ngô Thị Q đã nộp số tiền 20.000.000đ, bị cáo Nguyễn Thủy T đã nộp số tiền 10.000.000 đồng; bị cáo Đồng Thị Q đã nộp số tiền 10.000.000 đồng.

*(Theo các biên lai thu tiền số 0007022 của bị cáo Ngô Thị Q, biên lai thu tiền số 0007023 của bị cáo Nguyễn Thủy T, biên lai thu tiền số 0007024 của bị cáo Đồng Thị Q đều ghi ngày 13/7/2021 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng).*

Bị cáo Ngô Thị Q còn phải tiếp tục nộp số tiền 270.600.000đ (Hai trăm bảy mươi triệu sáu trăm nghìn đồng), bị cáo Nguyễn Thủy T còn phải nộp tiếp số tiền 82.000.000đ (Tám mươi hai triệu đồng), bị cáo Đồng Thị Q còn phải nộp tiếp 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng) để sung ngân sách Nhà nước.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về tội danh và hình phạt đối với 02 bị cáo khác và xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 27/7/2021, bị cáo Ngô Thị Q có đơn kháng cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 104/2021/HS-ST ngày 16 tháng 7 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng với nội dung xin được hưởng hình phạt tiền và không tổng hợp 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo tại Bản án số 223/2017/HSPT ngày 26/4/2017 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thay đổi nội dung kháng cáo xin được giảm hình phạt vì hoàn cảnh gia đình khó khăn, đang nuôi 03 con nhỏ, đã rất hối hận về hành vi phạm tội của mình và cung cấp biên lai thu 100.000.000 đồng tiền thu lợi bất chính theo quyết định của bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội phát biểu quan điểm về giải quyết vụ án và cho rằng tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo đã khai nhận đầy đủ hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã nêu, đồng thời trình bày hoàn cảnh

khó khăn, đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi, đã nộp được một phần số tiền thu lợi bất chính theo quyết định của bản án sơ thẩm. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm n khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giảm hình phạt cho bị cáo từ 03 - 06 tháng tù.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Ngày 27/7/2021, bị cáo Ngô Thị Q có đơn kháng cáo Bản án hình sự sơ thẩm số 104/2021/HS-ST ngày 16 tháng 7 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng là trong thời hạn luật định nên được chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo:

[2.1] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội, đồng thời công nhận các lời khai của mình có trong hồ sơ vụ án là đúng sự thật. Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa không khác với lời khai trước đó của bị cáo, phù hợp với lời khai của các bị cáo khác, người làm chứng, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nên đủ cơ sở kết luận:

Từ tháng 5 năm 2016 đến tháng 8 năm 2020, tại 06 công ty: M, H, H, C, V, T, bị cáo Ngô Thị Q đã xuất bán trái phép 6.183 số hóa đơn giá trị gia tăng với số tiền hàng hóa, dịch vụ chưa thuế ghi không trên hóa đơn là 3.217.720.221.470 đồng; mua trái phép 2.973 số hóa đơn giá trị gia tăng với số tiền hàng hóa, dịch vụ chưa thuế ghi không trên hóa đơn là 3.202.674.924.533 đồng.

Từ tháng 10/2017 đến tháng 8/2020, tại 04 công ty: H, C, V, T, Ngô Thị Q thuê Nguyễn Thủy T giúp thực hiện hành vi bán trái phép 3.852 số hoá đơn giá trị gia tăng tương ứng với số tiền hàng hoá dịch vụ chưa thuế ghi trên hoá đơn là 1.792.917.964.644 đồng; mua trái phép 1.781 số hóa đơn giá trị gia tăng và các chứng từ kèm theo có tổng số tiền hàng hóa, dịch vụ ghi không chưa thuế là 1.780.958.347.512 đồng; Ngô Thị Q trả lương tổng cộng là 92.000.000 đồng.

Từ tháng 12/2018 đến tháng 8/2020, tại 03 công ty: C, V, T, Ngô Thị Q thuê Đồng Thị Q giúp thực hiện hành vi bán trái phép 967 số hoá đơn giá trị gia tăng tương ứng với số tiền hàng hoá dịch vụ chưa thuế ghi trên hoá đơn là 696.591.811.868 đồng; mua trái phép 691 số hóa đơn giá trị gia tăng và các chứng từ kèm theo có tổng số tiền hàng hóa, dịch vụ ghi không chưa thuế là 690.511.545.898 đồng; Ngô Thị Q trả lương tổng cộng là 40.000.000 đồng.

Bị cáo Ngô Thị Q thu lợi bất chính số tiền 290.600.000 đồng.

[2.2] Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến chế độ quản lý hóa đơn, chứng từ của nhà nước, đồng thời xâm phạm đến hoạt động quản lý thu, chi ngân sách nhà nước với số hóa đơn bị cáo mua, bán đã ghi nội dung là hàng nghìn số; số tiền thu lợi bất chính là trên một trăm triệu đồng. Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 18 tháng tù về tội “Mua bán trái phép hóa đơn, chứng từ thu nộp Ngân sách Nhà nước” theo điểm d, đ khoản 2 Điều 203 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2.3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và hình phạt: Bị cáo Ngô Thị Q đã nhiều lần thực hiện vi mua bán trái phép hóa đơn, chứng từ thu nộp ngân sách nhà nước, mỗi lần thực hiện hành vi mua bán trái phép hóa đơn, chứng từ đều đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, hành vi phạm tội của bị cáo là kéo dài liên tục từ tháng 5 năm 2016 đến tháng 8 năm 2020, trong đó có cả thời gian thử thách (05 năm) theo quyết định tại Bản án số 223/2017/HSPT ngày 26/4/2017 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội, nên phải chịu tình tiết tăng nặng “tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự để tổng hợp hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ.

Bị cáo Ngô Thị Q sử dụng các công ty do các đối tượng khác thành lập để thực hiện hành vi mua bán trái phép hóa đơn; là người trực tiếp mua bán hóa đơn; trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội, nên có vai trò chính trong vụ án. Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ như: bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nộp một phần số tiền thu lợi bất chính theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là đã có xem xét.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo nhận tội và xin được giảm hình phạt, đồng thời xuất trình Biên lai thu số tiền 100.000.000 đồng thu lợi bất chính. Đây là tình tiết mới thể hiện thái độ thực tâm ăn năn hối cải của bị cáo, nên được xem xét. Ngoài ra, có căn cứ để xác định khi phạm tội bị cáo là phụ nữ có thai và đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi; Tòa án cấp sơ thẩm có nhận định về tình tiết này nhưng khi quyết định lại không áp dụng nên cần xem xét áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm n khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo ở cấp phúc thẩm và giảm cho bị cáo một phần hình phạt là phù hợp.

[3] Về án phí: Do kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị, Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét.

Vì các lẽ trên,

## **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án:

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Ngô Thị Q, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 104/2021/HS-ST ngày 16 tháng 7 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

Tuyên bố bị cáo Ngô Thị Q phạm tội “Mua bán trái phép hóa đơn, chứng từ thu nộp Ngân sách Nhà nước”.

Áp dụng điểm d, đ khoản 2 Điều 203; điểm g, h khoản 1 Điều 52; điểm s, n khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 56 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Ngô Thị Q 12 (mười hai) tháng tù về tội “Mua bán trái phép hóa đơn, chứng từ thu nộp Ngân sách Nhà nước”.

Tổng hợp 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo tại Bản án hình sự phúc thẩm số 223/2017/HSPT ngày 26/4/2017 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội, buộc bị cáo Ngô Thị Q phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 42 (bốn mươi hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án (được trừ số ngày tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/8/2015 đến ngày 30/11/2015 được xác định tại Bản án số 223/2017/HSPT ngày 26/4/2017 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội).

2. Xác nhận bị cáo Ngô Thị Q nộp 100.000.000 đồng tiền thu lợi bất chính tại Biên lai thu tiền số 0006997 ngày 23/8/2021 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng và được đối trừ vào số tiền bị buộc phải nộp theo quyết định tại Bản án hình sự sơ thẩm số 104/2021/HS-ST ngày 16 tháng 7 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

3. Án phí phúc thẩm: Bị cáo Ngô Thị Q không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án./.

### **Nơi nhận:**

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- Công an thành phố Hải Phòng;
- Cục T.H.A DS thành phố Hải Phòng;
- Bị cáo (theo địa chỉ);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**



- Lưu HS, VT, Phòng HC-TP TANDCC.

**Hồ Sỹ Hưng**

**CÁC THẨM PHÁN**

**THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phan Thị Vân Hương**

**Lê Thị Thúy Bình**

**Hồ Sỹ Hưng**